

XBP

VV

02

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

THỊ TRẦN XUÂN LỘC
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
VỀ VANG



NXB
ĐỒNG NAI

**BAN TUYẾN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG**

**THỊ TRẦN XUÂN LỘC
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG VẼ VANG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
1984

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:
**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐỒNG NAI
VÀ HUYỆN ỦY XUÂN LỘC**
NGƯỜI VIẾT: **TRẦN TOẢN**
HIỆU ĐÍNH: **PHAN NGỌC DANH**

LỜI GIỚI THIỆU

Thị trấn Xuân Lộc (trước đây là thị xã Long Khánh) là một trong những địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Tháng 2-1937 tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của Xuân Lộc đã được hình thành ở thị trấn. Từ đây phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng được nhen nhóm và ngày càng phát triển.

Suốt mấy chục năm ròng rã đấu tranh kiên cường chống hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, thị trấn Xuân Lộc là nơi có phong trào đấu tranh cách mạng phát triển mạnh mẽ. Là trung tâm điểm khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám/1945 của toàn huyện Xuân Lộc, đồng thời cũng là địa phương đóng góp nhiều sức người sức của cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thị xã Long Khánh là một trong những thị xã có phong trào đấu tranh cách mạng cao, là lá cờ đầu về phong trào cách mạng đô thị của các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Quân và dân thị xã đã lập nên những chiến công xuất sắc trên các mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận. Đội trinh sát vũ trang, đội biệt động thị xã, nữ liệt sĩ Hồ Thị Hương đã được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương anh hùng.

Chiến thắng Xuân Lộc tháng 4-1975 vang dội đã đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của Mỹ ngụy ở phái đông bắc Sài Gòn, mở màn cho chiến dịch Hồ Chí Minh đại thắng.

Truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của nhân dân thị trấn Xuân Lộc là niềm tự hào, là tài sản vô giá của nhân dân địa phương. Ghi lại truyền thống đó và rút ra những bài học kinh nghiệm trong kháng chiến là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Xuân Lộc nói riêng và toàn huyện Xuân Lộc nói chung, nhằm nâng cao lòng yêu mến tự hào đối với quê hương, đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ tiếp theo.

Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn và Đảng bộ huyện Xuân Lộc, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong kháng chiến nhất định nhân dân thị trấn Xuân Lộc sẽ giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa

trong sự nghiệp xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần xứng đáng của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Thực hiện Chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 3, huyện ủy Xuân Lộc và Đảng bộ thị trấn với sự giúp đỡ tích cực của phòng nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai và sự đóng góp sự kiện tư liệu quý của nhiều đồng chí cán bộ và nhân dân đã giúp cho việc hoàn thành thắng lợi tập sách : **“Thị trấn Xuân Lộc – Những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang”**.*

Thay mặt Ban chấp hành Đảng bộ huyện Xuân Lộc, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí và đồng bào đã đóng góp công sức của mình trong việc sưu tầm và biên soạn tập sách quý báu này. Thành tích chiến công là to lớn và trải qua nhiều thời kỳ, việc biên soạn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí, đồng bào để sách được sửa chữa hoàn chỉnh hơn cho lần in sau.

Xuân Lộc, ngày 20 tháng 12 năm 1983

TRẦN VĂN THI

BÍ THƯ HUYỆN ỦY HUYỆN XUÂN LỘC

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

THỊ TRẤN XUÂN LỘC

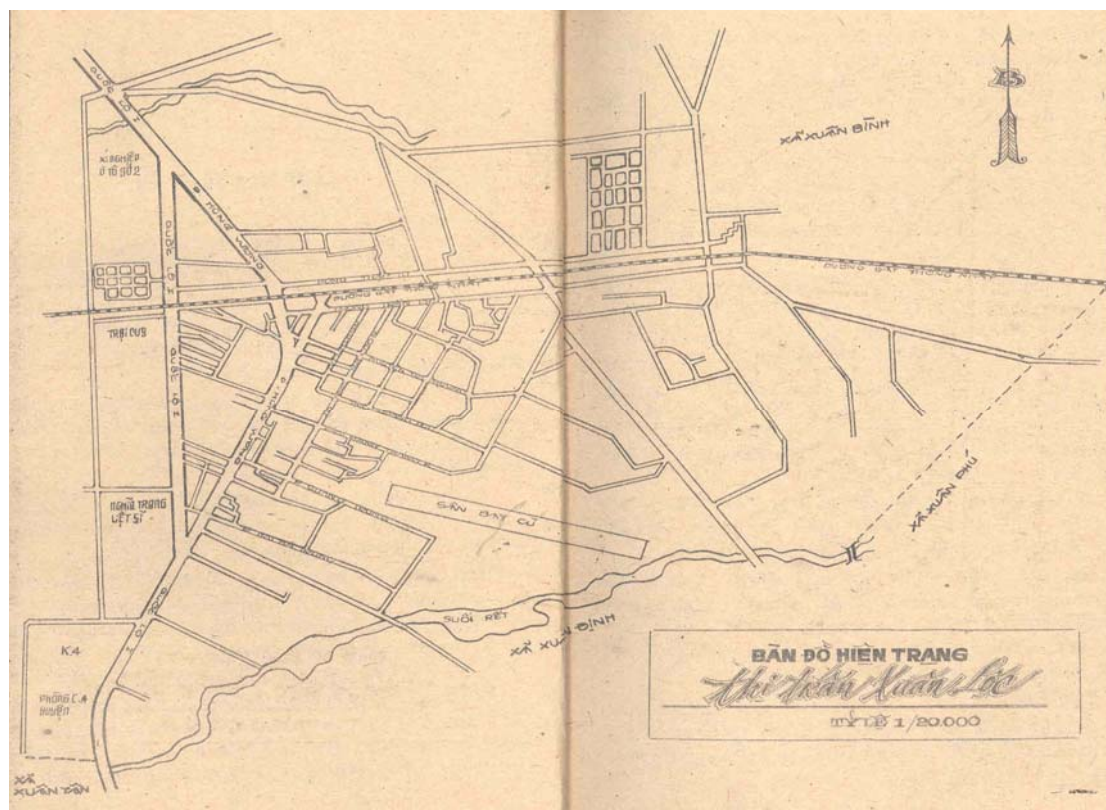
Thị trấn Xuân Lộc nằm trên quốc lộ số 1 và đường sắt Thống Nhất cách thành phố Hồ Chí Minh 80km về phía đông bắc.

Từ năm 1976 thị xã Long Khánh (nay là thị trấn Xuân Lộc) được tổ chức lại trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích tự nhiên của thị trấn là 1.787 km², bắc giáp xã Xuân Bình, nam giáp xã Xuân Định, đông giáp xã Xuân Phú và tây giáp xã Xuân Lập.

Là vùng đất bán trung du, đất đỏ badan rất thích hợp cho các loại cây công nghiệp (cao su, cà phê, hồ tiêu...). Cây ăn trái (chôm chôm, sầu riêng, măng cầu, đu đủ, chuối...). Vùng ven thị trấn là những cánh rừng cao su bạt ngàn, những vườn cây trũ quả.

Những con suối nhỏ như suối Cải, suối Rét, suối Gia Liêu với nguồn nước mát lạnh là bầu sữa dưỡng sinh cho những vườn cây trũ quả vùng



ven thị trấn. Chính nơi đây trong những năm tháng đánh Mỹ là chỗ đứng chân, là địa bàn bám trụ của cán bộ, chiến sĩ thị xã Long Khánh kiên cường.

Nằm trong khu vực gió mùa, mưa thuận nắng hoà, nhiệt độ trung bình từ 25-30 độ C. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt, mùa nắng bắt đầu từ tháng 11 tới cuối tháng 5, mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10. Thời tiết của thị trấn Xuân Lộc rất thuận lợi cho sự tăng trưởng của cây trồng. Nhất là cây công nghiệp và cây ăn trái. Đây là vùng đất lý tưởng của người nông dân Việt Nam.

Ngoài đường sắt Thống Nhất và quốc lộ số 1 chạy ngang, mạng lưới giao thông của thị trấn Xuân Lộc và các vùng phụ cận rất thuận lợi và đa dạng (đường sắt, đường trải nhựa, đường lát đá, đường đất đỏ....).

Quốc lộ số 20 từ ngã ba Dầu Giây chạy dài tới Tân Phú, Lâm Đồng, Đà Lạt là tuyến đường, chiến lược vô cùng quan trọng cả về mặt quân sự lẫn kinh tế. Liên tỉnh lộ số 2 từ ngã ba Tân Phong nối liền với Bà Rịa và từ đó qua quốc lộ 15 đi Vũng Tàu. Tỉnh lộ số 3 nằm về phía đông của thị trấn, chạy qua huyện Tánh Linh (Thuận Hải) nối liền những cánh rừng bạt ngàn của lưu vực sông Đồng Nai.

Do đó thị trấn Xuân Lộc là nơi hội tụ tất cả những đặc sản của Tây Nguyên, miền Trung, miền Đông Nam Bộ như: chè, su hào, bắp cải (Đà Lạt), cá, nước mắm (Phan Thiết), gạo (các tỉnh miền tây Nam Bộ), muối, cá, tôm (Bà Rịa – Vũng Tàu).

Với địa thế thuận lợi và tài nguyên phong phú, trước đây cũng như hiện nay, thị trấn Xuân Lộc và vùng ven là nơi thu hút nhiều đồng bào khắp ba miền Trung, Nam, Bắc đến đây lập nghiệp.

XUÂN LỘC là vùng đất có dấu vết con người sinh sống rất sớm. Với các hiện vật phong phú mà các nhà khảo cổ học đã phát hiện và khai quật trước đây cũng như hiện nay ở Hàng Gòn, Dầu Giây, Suối Chồn đã chứng minh điều đó¹.

Mãi cho đến những năm đầu thế kỷ XX Xuân Lộc vẫn là vùng đất hoang vu với những cánh rừng bạt ngàn đầy muông thú. Đó đây chỉ có vài buôn sóc của đồng bào dân tộc Châu Ro, Sê Tiêng sống rải rác bên các khe suối nhỏ nên Xuân Lộc thời bấy giờ được mệnh danh là vùng “Ma thiêng nước độc” của miền Đông Nam Bộ².

Về mặt hành chính: Năm Minh Mạng thứ 18 (1837) một phần lãnh thổ giữa 2 tỉnh Biên Hoà và Bình Thuận được tách ra hình thành huyện Long Khánh, thuộc phủ Phước Tuy tỉnh Biên Hoà. Vùng đất này dưới thời Thiệu Trị và Tự Đức vẫn chưa khai phá, đến năm 1851 huyện Long Khánh bị giải tán và sát nhập vào phủ Phước Tuy.

¹ Theo những tài liệu khảo cổ học gần đây đã được công bố các di chỉ ở Xuân Lộc có niên đại cách ngày nay từ 2.500 năm đến 4.000 năm.

² Vùng này được mệnh danh là vùng Ma Thiên Lãnh.

Bước vào những năm đầu của thế kỷ XX với chính sách khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp, tuyến đường sắt Sài Gòn - Mường Mán – Nha Trang và một số ga như: Xuân Lộc, Dầu Giây, Bảo Chánh... được hình thành. Mặt khác trong thời gian này bọn tư sản thực dân Pháp bắt đầu mộ phu khai phá đất trồng cao su. Công ty SIHP (Société indochinoise de plantations d'Hévéas) thành lập năm 1906 đóng trụ sở tại Suối Tre (An Lộc), công ty Cao su Xuân Lộc đóng trụ sở tại Hàng Gòn.

Năm 1905 thực dân Pháp bắt đầu thành lập quận núi Chứa Chan sau đổi tên là quận Võ Đắc và đến năm 1912 bãi bỏ quận Võ Đắc lập quận Xuân Lộc, gồm 3 tổng (18 xã)¹.

Khoảng thời gian từ năm 1906 đến năm 1920 với chính sách mộ phu ở các vùng khác và bắt phu tại chỗ (chủ yếu là đồng bào dân tộc) của bọn chủ tư bản Pháp, hàng ngàn đồng bào ta từ khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung bị cưỡng ép vào đây khai phá thành lập các đồn điền cao su Dầu Giây, Ông Quế, An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn...

Cũng chính trong thời gian này thị trấn Xuân Lộc bắt đầu hình thành. Ngoài số công nhân đường sắt đã đến đây từ trước, thương buôn từ Biên Hoà, Bà Rịa, Long Thành lên đây buôn bán trao đổi hàng hoá với đồng bào dân tộc và công nhân cao su ngày một đông. Dần dần một vài tiệm buôn nhỏ của người Hoa kiều, người Việt mọc lên². Mặt khác một số chủ be người Việt từ các nơi khác về đây sống và khai thác lâm sản. Từ đó dân cư ngày một tăng lên.

Số dân huyện Xuân Lộc tính đến năm 1945 có khoảng 30.000 người³ trong đó có khoảng 5.000 đồng bào dân tộc Châu Ro, Sê Tiêng. Số dân ở các sở cao su chiếm hơn 20.000 người. Thị trấn Xuân Lộc tính đến năm 1954 có khoảng 9.000 người.

Trong kháng chiến chống Mỹ dân số Xuân Lộc tăng lên một cách nhanh chóng. Sau năm 1954 Mỹ Diệm cưỡng ép hàng vạn đồng bào thiên chúa giáo và đồng bào Hoa Nùng di cư vào đây.

Từ năm 1972 trở đi địch tiến hành nhiều biện pháp thâm độc để kìm kẹp nhân dân, trong đó có việc tạt dân từ nơi này sang nơi khác. Đưa hơn 40.000 dân từ Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi vào lập các khu di dân Đồng Tâm 1, 2, 3, 4 và khu Việt kiều ở Suối Cát. Thành lập các chi khu lưu vong Lộc Ninh và Đồng Khánh.

¹ 3 tổng là: a) Tổng Bình Lâm Thượng gồm 6 xã: Xuân Lộc, Tân Phong, Hưng Lộc, Túc Trung, Bình An, Lý Lịch.

b) Tổng Phước Thành gồm 6 xã: Võ Đông, Gia Cấp, Võ Định, Đông Thành, Bàu Hàm, Võ Quang.

c) Tổng An Viễn gồm 6 xã: Cẩm Tiêm, Cẩm Mỹ, Bảo My, Thới Giao, Cẩm Ngôn, Cẩm Đường.

Xã Xuân Lộc bao gồm thị trấn Xuân Lộc, An Lộc và một phần của Xuân Bình ngày nay.

² Số tiệm buôn này chỉ là những gian nhà lợp lá, thấp lè tè dựng tạm quanh khu vực ga xe lửa. Mãi đến những năm sau này mới có một gian nhà sườn sắt (nhà mù của đồn điền cao su) được dựng lên ở khu vực chợ cũ bây giờ để làm nơi buôn bán.

³ Dân số huyện Xuân Lộc bây giờ kể cả huyện Tân Phú về một phần lớn huyện Thống Nhất ngày nay.

Dân số tỉnh Long Khánh tính đến tháng 6 năm 1974 có khoảng 206.000 người gồm có nhiều dân tộc: Kinh, Hoa, Nùng, Châu Ro, Sê Tiêng... Nội ô thị xã gồm 6 ấp¹ hơn 28.000 dân với thành phần xã hội khá phức tạp, nguồn dân cư khắp mọi miền đất nước dồn về đây sinh sống.

Với ta: trong kháng chiến chống Pháp và những năm đầu kháng chiến chống Mỹ huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Biên Hòa (từ 1951 trở đi là tỉnh Thủ Biên). Cuối năm 1961 Ban cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập trên cơ sở vùng đất của huyện Xuân Lộc và Định Quán. Từ năm 1963 cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Xuân Lộc cơ bản trực thuộc tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Riêng thị trấn Xuân Lộc từ năm 1961 trở đi trực thuộc huyện Xuân Lộc. Đến năm 1971 tách thị xã Long Khánh trực thuộc tỉnh².

Từ năm 1976 thị trấn Xuân Lộc được tổ chức lại thành 5 khu: Xuân An, Xuân Bình, Xuân Tung, Xuân Thanh và Xuân Hòa với dân số 27.547 người, dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ 90%, số còn lại là các dân tộc: Hoa, Nùng, Châu Ro...

Là trung tâm của huyện Xuân Lộc, nơi tập trung hầu hết các cơ quan dân chính Đảng của huyện, do đó mật độ dân số khá cao, có nơi tập trung 180 người/km². Hầu hết nhân dân ở đây sống chủ yếu bằng nghề thủ công, công nhân trong các xí nghiệp, buôn bán và làm rẫy ở vùng ven thị trấn và các xã xung quanh.

Về tôn giáo: Trước đây thiên chúa giáo tập trung ở các sở cao su, mỗi sở đều có nhà thờ và linh mục, phật giáo số lượng đông hơn nhưng phần lớn sống rời rạc, ít chùa chiền, sư sãi. Đạo Cao Đài đã có tín đồ ở Xuân Lộc trước năm 1945.

Trong kháng chiến chống Mỹ số tín đồ thiên chúa giáo tăng lên nhanh chóng ở thị trấn và các vùng ven. Hệ thống nhà thờ phát triển mạnh. Tòa tổng giám mục ở thị xã Long Khánh là trung tâm lãnh đạo thiên chúa giáo của các tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa – Long Khánh.

Thành phần xã hội: Trước đây ngoài một số ít tiểu thương tiểu chủ ở thị trấn và các vùng ven, ở Xuân Lộc nổi lên hai giai cấp đối lập: giai cấp bóc lột gồm có chủ đồn điền và số tay sai: cai, xu, xếp, chủ be, chủ rẫy... và giai cấp bị bóc lột gồm có công nhân cao su, nông dân, thợ rừng và một số người làm thuê khác. Ngoài đồn điền cao su, Xuân Lộc rất ít ruộng, cả huyện có khoảng 1000 ha ở Bảo Vinh, Bảo Chánh, Thọ Vực, Võ Đắc, Bình Lộc... Số ruộng này tập trung trong một số tên đại chủ cường hào như: Đỗ Cao Lụa (Cả Lụa), hội đồng Mai, Xã Hữu, Tổng Thuần, Tổng Lạc...

¹6 ấp của nội ô thị xã Long Khánh là: Phú Lộc, Phú Mỹ, Phú Xuân, Phú Thanh, Tân Phú và Tân Xuân. Ngoài ra còn có một khu gia đình binh lính ngụy gọi là khu gia binh.

² Lúc bấy giờ là phân khu Bà Rịa.

Trong kháng chiến chống Mỹ một số tên có thế lực trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền dựa vào bọn chủ Mỹ chiếm đất lập đồn điền, bóc lột nhân dân ta với những hình thức tinh vi hơn trước.

*

* *

DO tầm quan trọng của thị trấn Xuân Lộc về mặt quân sự và kinh tế, ngay trong thời gian đầu (1912) khi thành lập quận Xuân Lộc, thực dân Pháp đã đóng trụ sở quận lỵ tại thị trấn, đứng đầu là tên quận trưởng người Pháp.

Ngoài dinh quận, ga xe lửa, đồn lính ở Xuân Lộc nổi lên cơ quan kinh tế quan trọng đó là các sở cao su do thực dân Pháp độc quyền khai thác.

Nhìn chung trước năm 1945 thị trấn Xuân Lộc là một quận lỵ nhỏ, dân cư thưa thớt. Về kinh tế, văn hóa chưa phát triển.

Khi phát xít Nhật lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương (tháng 3 năm 1945), chúng đưa hàng ngàn quân về đóng nhiều đồn bốt trên đại bàn huyện Xuân Lộc tập trung ở khu vực Suối Tre và thị trấn với ý đồ là xây dựng nơi đây thành một cứ điểm quân sự mạnh để chống trả với đồng minh, bảo vệ cửa ngõ của Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ.

Khi tái chiếm Xuân Lộc lần thứ hai (tháng 2-1946), thực dân Pháp bắt đầu tập trung quân xây dựng Xuân Lộc thành một cứ điểm quân sự mạnh so với nhiều nơi khác ở tỉnh Biên Hòa. Đồng thời ráo riết tổ chức mạng lưới tề nguy, ác ôn tại chỗ nhằm đánh phá ác liệt phong trào cách mạng, để bảo vệ cao su, nguồn kinh tế trọng yếu của chúng ở Đông Dương.

Trong kháng chiến chống Mỹ nhất là từ năm 1957 trở đi¹ địch từng bước xây dựng thị xã Long Khánh thành một trọng điểm quân sự với nhiều căn cứ, hậu cứ như: Tiểu khu tỉnh Long Khánh, hậu cứ sư đoàn 18 nguy, căn cứ pháo binh Mỹ Hoàng Diệu, khu 33 chiến thuật, cơ quan cố vấn Mỹ, sân bay quân sự.

Ngoài ra chúng mở rộng những con đường hành lang xung quanh thị xã tiếp giáp với vùng ven đê cơ động phòng thủ, biến thị xã Long Khánh thành một tiền đồn vững chắc bảo vệ Sài Gòn về phía đông bắc².

Với ta: Xuân Lộc nằm trên tuyến hành lang chiến lược nối liền Bà Rịa – Vũng Tàu với chiến khu Đ – căn cứ cách mạng của miền Đông Nam Bộ. Là nơi cung cấp nhiều sức người sức của cho cách mạng. Đặc biệt lực lượng công nhân cao su là nguồn bổ sung nhân lực rất lớn cho các cơ quan dân, chính, Đảng của huyện, tỉnh, khu và các đơn vị bộ đội địa

¹ Tỉnh Long Khánh được thành lập từ tháng 4-1957 gồm hai quận Xuân Lộc và Định Quán, sau này có thêm quận Kiệm Tân theo sắc lệnh số 143/NV do tên tổng thống bán nước Ngô Đình Diệm ký ngày 22-10-1956.

² Sau năm 1968 Xuân Lộc cũng là nơi chân thang rút quân của Mỹ, nên có lúc tại đây tập trung hơn 100.000 quân Mỹ, nguy đánh phá phong trào cách mạng ở thị xã và các vùng ven cho đến năm 1972.

phương, bộ đội chủ lực. Đội ngũ cán bộ công đoàn Xuân Lộc trong kháng chiến chống Pháp và những năm đầu kháng chiến chống Mỹ được tỏa ra bổ sung cho các tỉnh và huyện bạn như: Hớn Quản, Lộc Ninh, Thủ Dầu Một...

Xuân Lộc cũng là nơi diễn ra nhiều trận chiến đấu ác liệt giữa ta và địch. Những chiến thắng vang dội trên chiến trường Xuân Lộc như trận đánh giao thông La Ngà (lộ 20) tháng 3-1948, trận đánh 12 ngày đêm ở thị xã Long Khánh tháng 4-1975, đã đi vào lịch sử dân tộc.

*

* *

SUỐT những năm dài sống dưới gông cùm của bọn thực dân đế quốc nhân dân Xuân Lộc bị bóc lột đến tận cùng xương tủy, nhất là công nhân trong các đồn điền cao su. Mỗi bát mủ cao su mà bọn thực dân bòn rút trên mảnh đất này được chứa đầy máu, mồ hôi, nước mắt của biết bao người dân công tra¹.

“Kiếp phu đồ lấm máu đào

Máu loang mặt đất, máu trào mủ cây.

Trần gian địa ngục là đây

Đồn điền đất đỏ nơi Tây giết người”.

Đời đau thương quần quai kéo dài hết năm này qua năm khác.

“Áo rách giật gấu vá vai

Đít teo vì bởi bụng dài bằng lưng”

“Ai đem em đến chốn này

Bên kia thầy ký, bên này thầy xu”.

Hàng ngàn xác đồng bào thân yêu của chúng ta đã bị vùi chôn làm phân bón cho những cánh rừng cao su của bọn chủ tư sản thực dân. Cực khổ hơn nữa là đồng bào dân tộc Châu Ro, Sê Tiêng buộc phải lìa bỏ mảnh đất yêu dấu của mình để bọn tư sản thực dân khai phá lập đồn điền, lang thang đến những vùng đất bạc màu xa xôi làm ăn sinh sống.

Cầu kết với bọn thực dân xâm lược Pháp, một số tên tay sai người Việt, người Hoa cũng bóc lột nhân dân ta thậm tệ² chúng làm giàu trên xương máu, mồ hôi của đồng bào dân tộc bằng cách cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non đến mùa phải trả với lãi suất nặng nề. Nếu không có tiền trả thì chúng chiếm đoạt luôn ruộng đất, ai chống lại chúng bắt giam đánh đập tàn nhẫn hoặc buộc sau xe ngựa kéo lê trên đường cho đến chết. Cuộc sống của nhân dân ta vô cùng gian khổ.

*

* *

¹ Nguyên văn là Contrat, có nghĩa là hợp đồng giao kèo.

² Những tên cường hào ác bá ở Xuân Lộc như: Cả Lụa, Hội đồng Mai, Tổng Thần, Tổng Lạc.

VÓN có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần dân tộc bất khuất, nhân dân Xuân Lộc đã bao lần đứng dậy chống bọn tư sản thực dân khát máu. Vùng Giao Loan (Rừng Lá – giáp Bình Thuận) giữa cuối thế kỷ XIX là một trong những căn cứ của nghĩa quân Trương Công Định. Năm 1862 bọn vua quan nhà Nguyễn nhục nhã ký thỏa ước đầu hàng, bán đứng ba tỉnh miền Đông Nam Bộ cho Pháp, nhân dân Xuân Lộc đã đứng lên dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước xây dựng hệ thống tiền đồn ở làng Giao, Suối Sâu, Suối Rét – kiên quyết chống lại bọn thực dân xâm lược bảo vệ quê hương.

Trong những năm đầu của thế kỷ XX, dưới ách áp bức bóc lột vô cùng tàn bạo của bọn thực dân, nhân dân Xuân Lộc đã đoàn kết một lòng, nhường cơm xẻ áo cho nhau, không ngừng nổi dậy đấu tranh.

Khoảng năm 1936 đồng bào dân tộc Châu Ro ở Suối Tre (An Lộc) đã nổi dậy đấu tranh, bắt chém một tên Pháp ác ôn đến cướp đất đuổi dân mở rộng đồn điền cao su An Lộc¹. Ở các sở cao su khác nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống cúp phạt, đánh đập... cũng liên tục nổ ra.

Nhưng những cuộc đấu tranh tự phát đó như tin sấm chớp của những cơn mưa rào tháng bảy, nó lóe lên rồi vụt tắt một cách nhanh chóng. Bóng tối của những đêm dài nô lệ vẫn phủ dày trên bầu trời Xuân Lộc.

Cuộc sống tủi cực đau thương đè nặng lên đầu lên cổ nhân dân ta, mối thù giai cấp, mối thù dân tộc quện chặt với nhau, nổi khát khao ánh sáng cách mạng về với đồng bào Xuân Lộc ngày càng cháy bỏng.

¹ Hiện nay có một ngọn núi ở Suối Tre nhân dân ta thường gọi là núi Đầu Tây. Chính nơi đây đầu tên Tây ác ôn bị nhân dân ta chém chết được bêu lên để cảnh cáo bọn giặc.

CHƯƠNG MỘT

ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG VÀO XUÂN LỘC VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG ĐẾN VỚI NHÂN DÂN XUÂN LỘC

NGÀY 03-02-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là một bước ngoặt quyết định của lịch sử cách mạng nước ta, nó chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng đường lối cách mạng, thời kỳ mà Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã ví như: “Đêm dài đen tối không có đường ra”.

Tại Biên Hoà nhiều đảng viên cộng sản được xứ uỷ Nam Bộ cử về đây hoạt động, xây dựng cơ sở trong các nhà máy, đồn điền, trường học.... (đồn điền Cao su Phú Riềng, Cẩm Tiêm, nhà máy cưa BIF...). Nhiều cuộc đấu tranh nổ ra trong tỉnh, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của hàng ngàn công nhân cao su Phú Riềng ngày 3-2-1930 đã có tác động lớn đối với

phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn quốc trực tiếp là các đồn điền cao su ở miền Đông Nam Bộ.

Xuân Lộc là một trong những địa phương có phong trào cách mạng khá sớm. Từ những năm 1926 đã có một số chiến sĩ cách mạng từ các nơi về đây hoạt động, xây dựng cơ sở ở các đồn điền cao su Cẩm Tiêm, An Lộc... và lẻ tẻ có những cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra ở một vài nơi khác.

Đặc biệt ngày 20-9-1928 diễn ra cuộc đấu tranh của 500 công nhân cao su ở đồn điền Cẩm Tiêm. “Đó là một trong những cuộc đấu tranh lớn của công nhân nông nghiệp Nam Bộ (Mỹ Cơ, Cẩm Tiêm, Phú Riềng, Phú Mỹ...) trong thời gian này chính quyền thực dân cho binh lính đến đàn áp làm cho nhiều người chết và bị thương, nhiều người khác phải tản vào rừng. Cuộc đấu tranh của công nhân Cẩm Tiêm đã làm xôn xao dư luận nước Pháp.

Tổng liên đoàn lao động đã lên tiếng phản đối sự đàn áp của bọn thực dân đối với công nhân ở đồn điền này và tỏ đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và công nhân Cẩm Tiêm nói riêng”¹.

Đồng chí B. Becnacđôni (B. Berardon) Ủy viên Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Pháp viết: “Hỡi các người công nhân cao su! Anh có biết chăng rằng giá cao su bây giờ hạ lắm, thế mà bọn nghiệp chủ ngày càng giàu không? Anh làm lụng vất vả suốt ngày như thế mà tiền công có đủ ăn không? Anh ơi! Anh bị bóc lột thậm tệ! Những sự nghiệp tiền của lớn lao hải hùng kia chính là mồ hôi nước mắt của hàng nghìn người lao động như anh vậy... Anh em hãy đoàn kết nhau lại! Chưa muộn đâu!”².

Phong trào cách mạng ở Xuân Lộc được nhen nhóm và bước đầu đảng đã có những hoạt động tích cực, đi sâu giác ngộ các tầng lớp nhân dân nhất là công nhân cao su, thợ thuyền và một số công chức, tri thức tiên bộ ở thị trấn.

Tháng 6-1936 Mặt trận Nhân dân Pháp mà nòng cốt là Đảng Cộng sản lên cầm quyền ở Pháp. Sự kiện này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình chính trị ở ba nước Đông Dương. Đảng ta chủ trương hoạt động công khai.

Đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) đã đến Xuân Lộc hoạt động và xây dựng được một số cơ sở ở thị trấn và các sở cao su³

¹ Ban nghiên cứu lịch sử đảng Trung ương - Những sự kiện lịch sử Đảng tập I (1920-1945). Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội 1976 trang 137-138.

² Trích: “Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập đảng” của Ngô Văn Hoà và Dương Kinh Quốc. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội 1970, trang 341-342.

³ Một số cơ sở là:

- Ở sở cao su Cẩm Tiêm có đồng chí Nghệ (Lắm) công nhân thợ máy.
- Ở sở cao su hàng Gòn có đồng chí Xê công nhân cạo mủ.
- Ở thị trấn có đồng chí Năm Vận, Hương quản Bé...
- Ở vùng ven thị trấn có đồng chí Xiển, Đoàn, Hậu (dân tộc Châu ro.), đồng chí Chín Mót...

Ngoài ra đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Hồng Hải cũng thường xuyên lên xuống Xuân Lộc để tuyên truyền các chủ trương của đảng và Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Giữa năm 1936 Ủy ban hành động của Xuân Lộc được thành lập tại thị trấn do đồng chí Hồng Hải phụ trách thư ký Ủy ban. Nhiều tổ chức hội đoàn hợp pháp do đảng bí mật lãnh đạo cũng được hình thành như: Hội bóng đá, hội thợ mộc, thợ may, thợ hút tóc...

Thông qua các tổ chức này Đảng đã tuyên truyền giác ngộ nhân dân, xây dựng khối đoàn kết, chống chính sách chia rẽ đồng bào Kinh và đồng bào dân tộc, chia rẽ tôn giáo... của bọn chủ tư sản nhất trong các đồn điền cao su.

Ủy ban hành động đã tổ chức được một hiệu sách ở thị trấn (chợ cũ ngày nay) để phổ biến những sách báo tiến bộ. Tờ báo “Dân chúng” cơ quan ngôn luận của Đảng lúc bấy giờ được rộng rãi nhân dân Xuân Lộc chuyền tay nhau đọc. Chính hiệu sách này đã góp phần đắc lực vào công việc tuyên truyền các đường lối và chính sách của Đảng.

Tháng 2-1937 lợi dụng thời gian nhân dân ta cúng rằm đầu năm, các đồng chí ở Xuân Lộc đã tổ chức một cuộc hội nghị bí mật ở Bàu Tràm (ven thị trấn) để kiểm điểm công tác và kiện toàn tổ chức cách mạng ở địa phương¹.

Hội nghị đã bàn một số công tác trước mắt, tập trung xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân, nông dân và các tầng lớp trí thức tiến bộ. Ra sức phát triển các tổ chức hợp pháp. Thông qua đó giác ngộ nhận thức cách mạng cho nhân dân.

Hội nghị cũng đã phân công mỗi đồng chí chịu trách nhiệm tổ chức mạng lưới cơ sở trên một số địa bàn nhất định và đứng ra lãnh đạo các hội đoàn hợp pháp².

Sau cuộc hội nghị này, phong trào cách mạng Xuân Lộc dấy lên sôi nổi, nhiều truyền đơn in bằng xu xoa với các nội dung: Đòi dân sinh dân chủ, chống cường hào ác bá, chống áp bức bóc lột được rải nhiều lần nhất là trong khu vực thị trấn và các sở cao su. Tại thị trấn các đồng chí tổ chức đốt nhà bà Tao, vợ một tên cường hào ác bá địa phương, hấn đầu cơ tích trữ lúa gạo và cho nhân dân vay với lãi suất cắt cổ. Sau vụ này dân nghèo ở thị trấn các vùng ven vô cùng hả dạ, các tên gian thương cường hào khác bị tác động mạnh lo sợ không dám lộng hành bóc lột nhân dân ta như trước nữa.

¹ Tham gia hội nghị có khoảng 15 đồng chí (sáu Mười Mầu, Lê Văn Vận, Nguyễn Thành danh, Xiển, Đoàn, Hậu, Nghệ, Xê...). Theo một số đồng chí kể lại đây là hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở Xuân Lộc, hội nghị đã cử Bí thư và phó Bí thư chi bộ. Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng : cùng với phong trào cách mạng ở các vùng xung quanh nhất là các vùng cao su ở Biên Hoà và Bà Rịa, chi bộ Đảng ở Xuân Lộc thời gian này cũng được các đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang), Sáu Mười Mầu... tổ chức.

² Các đồng chí Năm Vận, Hồng Hải phụ trách chung, đồng chí Lắm, Xê phụ trách khu vực các đồn điền cao su, đồng chí Xiển phụ trách khu vực Võ Đông, đồng chí Nguyễn Thành Danh (Chín Mót) phụ trách khu vực Gia Cấp, Võ Quảng, Bình Lộc.

Ở các sở cao su công nhân đoàn kết đấu tranh chống bọn chủ, cai, xu, xếp, đòi các quyền lợi thiết thân cho mình. Từ năm 1936-1939 nhiều cuộc đấu tranh của công nhân các sở cao su: An Lộc, Bình Lộc, Cuộc-tơ-nay... liên tục nổ ra với nhiều hình thức phong phú như: Đình công, biểu tình, đưa yêu sách đòi bọn chủ huỷ bỏ việc đánh đập công nhân vô tội vạ, đòi được phát gạo trắng, mừng mền... Một số nét mới trong các cuộc đấu tranh này là có sự tổ chức chu đáo, có yêu sách rõ ràng, huy động được nhiều người tham gia kể cả một số cai xu tiên bộ. Mặt khác cũng đã hình thành được khối liên kết giữa các sở này với sở khác, khối liên kết giữa công nhân cao su và nhân dân lao động ở các vùng chung quanh. Có cuộc đấu tranh đã huy động hàng nghìn công nhân tham gia như cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Bình Lộc (1937), đồn điền Cẩm Tiêm (1938) đã buộc bọn chủ đồn điền phải giải quyết một số yêu sách do công nhân đề ra như: Phát gạo trắng, hạn chế cúp phạt, đòi một số cai xu ác ôn đi nơi khác... Qua các cuộc đấu tranh này công nhân càng thêm tin cách mạng, tin đảng. Các đồng chí cán bộ cách mạng được nhân dân hết lòng thương yêu đùm bọc.

Trong một thời gian ngắn, lợi dụng phong trào hoạt động công khai, các đồng chí đảng viên ở Xuân Lộc đã xây dựng được một mạng lưới cơ sở rộng khắp nhất là thị trấn và các sở cao su. Ngoài ra các đồng chí còn tổ chức liên lạc, móc nối với các đồng chí ở Bà Rịa, Biên Hoà để phối hợp hoạt động¹.

Từ năm 1939 nhất là sau Nam Kỳ khởi nghĩa (11-1940) thực dân Pháp bắt đầu đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng. Nhiều đồng chí đảng viên, cơ sở Đảng ở Biên Hoà, Bà Rịa và các nơi khác bị giặc bắt đưa đi giam giữ ở các nhà tù Bà Rá, Tà Lài... Tại Xuân Lộc được cơ sở nội tuyến thông báo kịp thời, các đồng chí đã tạm lánh đi các nơi khác. Đồng chí Năm Vận lên Võ Đông cùng với một số đồng chí khác tiếp tục hoạt động trong các sở cao su.

Thực dân Pháp ban bố sắc lệnh tổng động viên, ra sức bắt người cướp của tại chỗ để cung cấp cho chiến tranh đế quốc của chúng. Nhân cơ hội này bọn chủ sở cao su rất lộng hành. Chúng bắt bớ, chém giết, đánh đập công nhân vô cùng dã man.

Trước tình hình đó, các đồng chí đảng viên cơ sở đảng đã họp bàn và quyết định là tiếp tục vận động hướng dẫn công nhân đấu tranh với các nội dung chủ yếu: Chống đánh đập, cúp phạt, chống việc bọn chủ cho công nhân ăn cá mục, gạo mục, đòi được phát mừng mền... Mặt khác tổ chức cơ sở diệt những tên khét tiếng gian ác như tên em vợ BaDê, tên Dotasên... và viết thư không chế các tên ác ôn khác có nhiều nợ máu đối với công nhân và nhân dân lao động. Qua đó đã gây tác động tâm lý sợ hãi trong đội ngũ cai, xu, xếp. Bọn này co lại, có phần nào hạn chế sự tàn

¹ Các đồng chí ở Xuân Lộc còn trực tiếp liên lạc với các đồng chí Ba Lê, đồng chí Bích ở Long Điền, đất Đỏ (Bà Rịa), đồng chí sáu Mười Mầu ở sở cao su Láng Lớn...

bạo của chúng đối với công nhân. Trên cơ sở đó ta tiếp tục vận động công nhân đấu tranh lên một bước cao hơn là đòi bớt giờ làm, được nghỉ ngơi chủ nhật... Kết quả đã giành được một số thắng lợi nhất định như trước đây công nhân phải ra sân điếm trước 3 giờ sáng, nay buộc bọn chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân là điếm lúc 4 giờ sáng.

Sau năm 1940, bị đứt liên lạc với trên, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc lắng xuống. Tuy vậy ở các sở cao su dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng, trên một mức độ nhất định công nhân vẫn tiếp tục đấu tranh, và nó bùng lên mạnh mẽ trong cách mạng tháng Tám năm 1945.

*

* *

VỚI KHÍ THỂ CÁCH MẠNG SỰC SÔI, NHÂN DÂN XUÂN LỘC ĐÃ VÙNG ĐAY LÀM CHỦ QUÊ HƯƠNG – CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

NGÀY 9-3-1945 Nhật đảo chánh Pháp, chúng đưa quân về đóng ở Suối Tre (An Lộc) và thị trấn Xuân Lộc, đuổi và bắt nhốt bọn chủ sở và lính Tây chiếm hết các công sở đồn điền để đóng quân. Thâm độc nhất là chúng ra lệnh ngưng sản xuất cao su, quản lý các kho gạo, bắt công nhân và nhân dân lao động đi âu để đào công sự, vận chuyển vũ khí, xây dựng đồn bốt... Việc ngưng sản xuất cao su đã làm cho hàng ngàn công nhân thất nghiệp, cảnh đói khát chết chóc diễn ra nhiều nơi.

Tại Xuân Lộc phát xít Nhật đưa tên tay sai Lê Thành Tường làm quận trưởng, lôi kéo một số tên tay sai khác hợp tác với chúng. Đồng thời ra sức tuyên truyền cho các chủ thuyết bịp bợm (thuyết đại Đông Á, thuyết Đồng văn Đồng chủng...) tuyên truyền cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Ngay từ lúc đầu, với những hành động vô cùng dã man như bắt người chém giết vô tội vạ, cướp bóc trắng trợn tài sản nhân dân, chúng đã lộ nguyên hình là một tên phát xít tàn bạo.

Tháng 8-1945 khí thế cướp chính quyền diễn ra sôi nổi khắp toàn quốc, nhất là phong trào Thanh niên Tiền Phong hoạt động rầm rộ ở Sài Gòn đã có tác động mạnh mẽ đến Xuân Lộc.

Tổ chức Thanh niên Tiền Phong cũng được hình thành ở thị trấn, thu hút hàng ngàn thanh niên và các tầng lớp nhân dân tham gia¹.

Các đồng chí đảng viên và cơ sở cách mạng đã lồng vào lãnh đạo tổ chức này.

Ngày 13-8-1945, Nhật đầu hàng đồng minh, khí thế cách mạng dâng lên như nước vỡ bờ ở khắp nơi trong toàn quốc.

Ngày 25-8-1945 dưới sự lãnh đạo của một số cơ sở cách mạng trong các sở cao su, hàng ngàn công nhân ở các sở An Lộc, Cốc Rang, 97, Bình

¹ Thanh niên Tiền Phong ở Xuân Lộc do Huỳnh Văn Huân công chức sở Đoàn làm thủ lĩnh

Lộc, v.v... với giáo mác, tầm vông, dao cạo mù... đã kéo về Sài Gòn (bằng xe than của sở) cùng với công nhân và nhân dân lao động thành phố Sài Gòn giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau khi cướp chính quyền ở Biên Hoà và Long Thành ngày 27-8-1945 các đồng chí cán bộ và cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc tổ chức một cuộc họp ở thị trấn (gần cơ sở trường chính trị thị trấn bây giờ) chuẩn bị tổ chức cướp chính quyền ở Xuân Lộc.

Sáng ngày 28-8-1945 các đồng chí tổ chức lực lượng chia làm hai đoàn chính. Một đoàn do đồng chí Lê Văn Vận dẫn đầu vào dinh quận bắt tên quận trưởng bù nhìn Lê Thành Tường giao tất cả hồ sơ ấn mộc cho cách mạng. Một đoàn khác do đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) kéo vào tước vũ khí bọn nguy binh Nhật ở đồn lính mã tà. Sau đó phân công lực lượng chiếm đóng và quản lý các công sở khác ở trong khu vực thị trấn.

Trước khí thế cách mạng sục sôi của nhân dân bọn lính Nhật và nguy binh không dám phản ứng. Đến 10 giờ sáng ngày 28-8-1945 cách mạng hoàn toàn làm chủ quận lỵ. 2 giờ chiều hàng ngàn đồng bào thị trấn và các nơi khác cùng công nhân ở các sở cao su rầm rập kéo về thị trấn tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại đây¹.

Cả thị trấn Xuân Lộc rợp trời cờ đỏ sao vàng, nhân dân hô vang các khẩu hiệu “chính quyền về tay nhân dân”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”.

Thay mặt bộ phận lãnh đạo cướp chính quyền đồng chí Lắm (Nghệ) đã đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố danh sách Uỷ ban Nhân dân huyện Xuân Lộc.

Sau đó quần chúng toả ra tuần hành, tiếng hô khẩu hiệu, tiếng trống hoà nhịp với tiếng nhạc âm vang khắp các nẻo đường thị trấn.

Cách mạng tháng tám thành công, một cuộc đổi đời, từ thân phận của người dân nô lệ, nhân dân ta đã vùng lên làm chủ đất nước, làm chủ quê hương yêu dấu của mình.

¹ Địa điểm mít tinh tại nhà Văn hoá huyện ngày nay.

CHƯƠNG HAI

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÔ CÙNG GIAN KHỔ VÀ ANH DŨNG CỦA NHÂN DÂN THỊ TRẤN XUÂN LỘC

NHỮNG NGÀY ĐỘC LẬP TỰ DO ĐẦU TIÊN CỦA NHÂN DÂN THỊ TRẤN XUÂN LỘC (9-1945 – 2-1945)

SAU khi giành chính quyền được 3 ngày, tỉnh cử một phái đoàn do đồng chí Lê Ngọc Liệu phụ trách về Xuân Lộc¹. Cùng với số cán bộ tại chỗ, các đồng chí bắt đầu tổ chức mọi mặt hoạt động của chính quyền, ổn định đời sống nhân dân. Chỉ một thời gian ngắn, các xã và các sở cao su ở Xuân Lộc đã thành lập được chính quyền cách mạng.

Tại huyện ngoài Ủy ban hành chính đóng tại thị trấn chỉ có một cơ quan trực thuộc là Quốc gia tự vệ cuộc.

¹ Đoàn gồm có đồng chí Lê Ngọc Liệu, Nguyễn Văn Mục, Hồ Tấn Trai và các nữ đồng chí Dung, Ngọc, Nhạn, Thịnh...

Tháng 11 năm 1945 tỉnh cử đồng chí Hồ Hoà và Nguyễn Văn Nghĩa về Xuân Lộc xây dựng và củng cố các tổ chức. Tỉnh tăng cường thêm 5 cán bộ cho huyện, đưa đồng chí Lắm (Nghệ) đảng viên, cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc trước cách mạng tháng Tám lên làm chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh huyện.

Sau đợt củng cố này, các mặt công tác của chính quyền và Mặt trận Việt Minh tiến triển tốt hơn. Tuy nhiên vẫn chưa hình thành Ban chấp hành các đoàn thể. Mặt trận chỉ bố trí mỗi giới, mỗi đoàn thể từ 2 đến 3 cán bộ phụ trách.

Mặc dù cán bộ ít và chưa có kinh nghiệm, nhưng với nhiệt tình cao, khí thế cách mạng sôi sục, chính quyền và nhân dân Xuân Lộc đã thực hiện được một số mặt công tác quan trọng như giải quyết lương thực cho nhân dân, phát động phong trào sản xuất hoa màu. Những lô đất hoang hoá trước đây trong thị trấn và các vùng ven nhanh chóng biến thành những rẫy ngô, vườn rau, khoai tốt tươi. Ủy ban hành chính huyện chủ trương trích một phần gạo ở các đồn điền cứu trợ cho một số đồng bào nghèo, thiếu ăn. Do đó đã từng bước ổn định được đời sống của nhân dân.

Một nét nổi bật ở đây là từ huyện đến xã và các đồn điền đều xây dựng được các trạm, ban tiếp tế. Hàng ngàn nắm cơm chiếc bánh được cung cấp cho các đơn vị bộ đội Nam tiến và các đoàn cán bộ công tác qua huyện Xuân Lộc đã thể hiện nghĩa tình của đồng bào Xuân Lộc đối với cách mạng, đối với các chiến sĩ vệ quốc quân.

Để chia sẻ nỗi thống khổ của đồng bào miền Bắc đang lâm vào nạn đói trầm trọng, với tinh thần “nhường cơm xẻ áo” nhân dân thị trấn Xuân Lộc và công nhân cao su đã san sẻ bữa ăn ít ỏi của mình, quyên góp được hàng trăm tấn gạo. Trong buổi lễ tiễn đưa đoàn tàu chở gạo cứu trợ ra Bắc, sân ga Xuân Lộc rợp trời cờ đỏ sao vàng, hàng trăm công nhân cao su và nhân dân lao động thị trấn tấp nập chuyển từng túi gạo lên tàu. Ai cũng muốn gửi gắm tất cả tấm lòng ưu ái của mình về với đồng bào miền Bắc ruột thịt.

Tuần lễ vàng được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Có nhiều bà má, người chị đã mang cả hoa tai, nhẫn cưới, vật kỷ niệm thiêng liêng của mình, để ủng hộ cho công quỹ.

Ở Xuân Lộc sau khi cướp chính quyền, các lực lượng vũ trang tự vệ như: Quốc gia tự vệ cuộc, dân quân tự vệ trong các sở cao su, hầu hết chỉ vũ trang bằng giáo mác, tầm vông vạt nhọn, dao cạo mủ, cuốc, xẻng... Với lòng hăng hái cách mạng của tuổi trẻ các đồng chí đã mưu trí táo bạo tấn công vào các đám tàn quân Nhật, cướp vũ khí, trang bị cho mình. Đồng bào thị trấn với nhiều hình thức sáng tạo đã trao đổi lấy súng bọm Nhật chuyển cho cách mạng. Nhờ vậy chỉ sau một thời gian ngắn lực lượng vũ trang ở Xuân Lộc đã có hàng chục khẩu súng các loại.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam bộ, cuối tháng 9-1945 các đồng chí Xiển, Đoàn, hậu tổ chức một lực lượng hơn 30 thanh